

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

1. Tên dự án: Dịch vụ công, sự nghiệp công, sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn phường Hạ Long năm 2026.

2. Tên gói thầu: Gói thầu số 06- Quản lý vận hành trạm quan trắc nước thải tự động trên địa bàn phường Hạ Long năm 2026 (02 trạm).

3. Địa điểm thực hiện: Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn chi thường xuyên ngân sách phường năm 2026.

5. Chủ đầu tư: Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường Hạ Long.

6. Thời gian hoàn thành: 31/12/2026.

7. Phạm vi công việc của gói thầu:

Thực hiện Dịch vụ quản lý, vận hành trạm quan trắc nước thải tự động trên địa bàn phường Hạ Long dự kiến từ ngày 15/5/2026 đến hết ngày 31/12/2026.

II. Mục tiêu công việc:

- Nhằm thực hiện theo dõi tình trạng và chất lượng nguồn thải nước thải một cách liên tục, tự động giúp chủ nguồn thải, cơ quan quản lý nhà nước giám sát chặt chẽ việc xả nước thải tại mọi thời điểm và có các biện pháp giải quyết, ứng cứu kịp thời khi xảy ra sự cố (nếu có).

- Quản lý, vận hành đảm bảo hệ thống hoạt động thường xuyên, liên tục.

- Định kỳ kiểm tra máy móc, tiến hành bảo trì bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế theo hướng dẫn nhà sản xuất nếu gặp sự cố.

- Tiến hành đo đạc, phân tích theo chất chuẩn đúng quy định.

- Định kỳ kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị nhằm duy trì tính ổn định đối với hệ thống quan trắc.

- Thực hiện đầy đủ, chính xác quy định trong quản lý các dữ liệu, thông tin, tính an toàn thiết bị và yêu cầu kỹ thuật trong suốt quá trình vận hành.

- Thường xuyên kiểm tra tổng quan chất lượng hệ thống với mục đích đảm bảo tính độc lập, hiệu quả từng hệ thống.

- Hệ thống lưu trữ, truyền nhận số liệu phải đảm bảo tính chính xác, đúng giá trị đo, không bị tác động từ bên ngoài làm sai lệch kết quả. Tất cả số liệu phải được chuẩn hoá để truyền về Sở TNMT.

- Bảo vệ tài sản trạm quan trắc.

III. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

| STT | Danh mục dịch vụ | Đơn vị tính | Đơn vị tính/ Chu kỳ | |
|------------|---|-------------|---------------------|------------------|
| | | | Số lượng | Chu kỳ (lần/năm) |
| I | Thực hiện kiểm soát chất lượng của hệ thống định kỳ 1 năm /lần | | | |
| 1.1 | <i>Dịch vụ Hiệu chuẩn/Kiểm định các phương tiện đo (1 năm/ lần):</i> | | | |
| 1.1.1 | PH | Thiết bị | 2 | 1 |
| 1.1.2 | Nhiệt độ | Thiết bị | 2 | 1 |
| 1.1.3 | TSS | Thiết bị | 2 | 1 |
| 1.1.4 | COD | Thiết bị | 2 | 1 |
| 1.1.5 | Lưu lượng | Thiết bị | 2 | 1 |
| 1.1.6 | Amoni | Thiết bị | 2 | 1 |
| 1.2 | <i>Dịch vụ Hoạt động quan trắc và Lập báo cáo quan trắc môi trường của hệ thống quan trắc tự động hàng năm</i> | | | |
| 1.2.1 | Dịch vụ quan trắc và lập báo cáo | Đồng/trạm | 2 | 1 |
| II | Dịch vụ Kiểm tra/Hiệu chuẩn định kỳ bằng dung dịch chuẩn (01 tháng/lần) | | | |
| 2.1 | pH | Thiết bị | 2 | 7 |
| 2.2 | TSS | Thiết bị | 2 | 7 |
| 2.3 | COD | Thiết bị | 2 | 7 |
| 2.4 | Amoni | Thiết bị | 2 | 7 |
| III | Dịch vụ quản lý, vận hành (hàng ngày) | | | |
| 3.1 | Chi phí quản lý, vận hành trạm quan trắc | công | 2 | 231 |
| IV | Internet (theo tháng) | | | |
| 4.1 | Phí thuê bao Internet | lần | 2 | 8 |
| V | Thay thế vật tư, thiết bị định kỳ hoặc khi hỏng | | | |
| 1 | Điện cực của thiết bị đo PH(Hãng WTW) hoặc tương đương | Chiếc | 1 | 1 |

| STT | Danh mục dịch vụ | Đơn vị tính | Đơn vị tính/ Chu kỳ | |
|----------|---|-------------|---------------------|------------------|
| | | | Số lượng | Chu kỳ (lần/năm) |
| 2 | Thiết bị đo pH (bao gồm cả cab kết nối) Model: Orbipac CPF81E hoặc tương đương | Bộ | 1 | 1 |
| 3 | Thiết bị truyền nhận dữ liệu Datalogger (dự phòng) | Bộ | 1 | 1 |
| 4 | Đầu CARTRIDGE đầu đo amoni - HACH hoặc tương đương | Cái | 2 | 1 |
| 5 | Máy nén khí PUMA PK-0145 | Cái | 2 | 1 |
| 6 | Bơm hút nước vào bồn Hãng: Wilo Model: PD-S751EA Công suất: 750W hoặc tương đương | cái | 3 | 1 |
| 7 | Đồng hồ đo lưu lượng và sensor đo lưu lượng kênh hở đầu vào và đầu ra hãng Endress + Hauser Prosonic S FMU90/FDU90 hoặc tương đương | 1 bộ | 1 | 1 |
| 8 | Biến áp tự ngẫu/ Biến áp cách ly (Chint - 700VA NDK-700VA IEC hoặc tương đương) | Chiếc | 2 | 1 |
| 9 | Camera (DS-2CD1023G0E HIKVISION hoặc tương đương) dự phòng (BGQN T7,8/2023) | Chiếc | 1 | 1 |
| 10 | Bộ chia tín hiệu (BGQN T7,8/2023) | Cái | 1 | 1 |
| 11 | Khởi động từ (Hãng sản xuất: LS) | Cái | 1 | 1 |
| 12 | Role nhiệt | Cái | 1 | 1 |
| 13 | Ắc quy 12V 7Ah (xuất xứ Việt Nam) | Cái | 6 | 1 |
| 14 | Vòng bi bơm | Cái | 3 | 1 |
| 15 | Phốt máy bơm | Cái | 3 | 1 |
| 16 | Bình chữa cháy bột và Bình chữa cháy khí | Bộ | 2 | 1 |
| 6 | Chi phí khác | | | |
| 6.1 | Dịch vụ Kiểm định hiệu chuẩn đồng hồ đo lưu lượng nước thải đầu vào | Cái | 2 | 1 |
| 6.2 | Converter quang | Cái | 1 | 1 |
| 6.3 | ODF quang 8 fo | Cái | 2 | 1 |

3.1. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thực hiện các thành phần công việc của gói thầu:

a. Nhân viên quản lý và vận hành:

Phải có đủ nhân lực am hiểu về hệ thống, để thực hiện nhiệm vụ quản lý, duy trì và vận hành Hệ thống;

Quá trình vận hành tại trạm phải được duy trì thường xuyên và liên tục.

Quản lý trang thiết bị của hệ thống 24/24, đảm bảo tài sản, trang thiết bị do ngân sách đầu tư.

b. Hồ sơ quản lý của hệ thống: phải được lưu giữ tại đơn vị vận hành Hệ thống và sẵn sàng xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Hồ sơ quản lý hệ thống gồm:

Danh mục các thông số quan trắc;

Danh mục đặc tính kỹ thuật của các thiết bị quan trắc, báo cáo kết quả kiểm tra thiết bị của nhà sản xuất thiết bị;

Hướng dẫn sử dụng thiết bị;

Bản vẽ thiết kế và mô tả về hệ thống;

Quy trình vận hành chuẩn;

Sổ theo dõi, kiểm tra hoạt động hàng ngày của hệ thống;

Giấy chứng nhận kèm theo báo cáo kết quả kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị quan trắc của Hệ thống;

Biên bản kiểm tra độ chính xác tương đối của Hệ thống;

c. Việc Kiểm soát chất lượng của Hệ thống: phải được thực hiện định kỳ 1 năm 1 lần bởi 1 bên thứ ba để bảo đảm tính độc lập, khách quan và được thực hiện theo quy trình như sau:

Kiểm tra vị trí quan trắc: Đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Thông tư 10/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Kiểm tra các thành phần, đặc tính kỹ thuật và tính năng khác của Hệ thống;

Đánh giá độ chính xác tương đối của Hệ thống, gồm:

+ Thực hiện quan trắc đối chứng:

Quan trắc đối chứng là việc quan trắc sử dụng các phương pháp quan trắc định kỳ được quy định tại Mục 6 Chương II Thông tư này hoặc các phương pháp được cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ (US EPA) chấp nhận là phương pháp tương đương để đối chứng và so sánh kết quả thu được với kết quả quan trắc của Hệ thống;

Thực hiện quan trắc đối chứng riêng biệt cho từng thông số;

Số mẫu quan trắc đối chứng tối thiểu 06 mẫu/thông số/01 lần;

+ Tính toán và đánh giá kết quả quan trắc đối chứng thông qua độ chính xác tương đối (RA) như sau:

Tính toán theo quy định tại Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư 10/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021;

Trường hợp RA nằm trong giới hạn cho phép tại Bảng 4 dưới đây, dữ liệu quan trắc của Hệ thống được chấp nhận sử dụng:

Bảng 4

| TT | Thông số | Giới hạn cho phép RA (%) |
|-----------|-----------------|---------------------------------|
| 1 | pH | ≤ 20 |
| 2 | Nhiệt độ | |
| 3 | TSS | ≤ 30 |
| 4 | COD | ≤ 20 |
| 5 | Lưu lượng | |
| 6 | Amoni | ≤ 20 |

Trường hợp RA nằm ngoài giới hạn cho phép tại bảng 4 trên, đơn vị vận hành Hệ thống phải tìm nguyên nhân và có hành động khắc phục. Sau đó phải thực hiện lại việc quan trắc đối chứng để tính toán RA, cho đến khi RA đáp ứng yêu cầu tại mục d.2.2 điểm này thì dữ liệu quan trắc của Hệ thống được chấp nhận sử dụng.

+ Các thông tin kiểm soát chất lượng được ghi chép vào biên bản kiểm tra các đặc tính kỹ thuật, tính năng và độ chính xác tương đối của Hệ thống tại phụ lục 13 của Thông tư 10/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021.

e. Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị:

Các thiết bị quan trắc tại các Trạm phải được kiểm định định kỳ, hiệu chuẩn theo đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Hồ sơ kết quả kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị và các hồ sơ khác liên quan đến hoạt động bảo đảm và kiểm soát chất lượng của hệ thống quan trắc tự động phải được lưu giữ tại trạm, sẵn sàng cung cấp, xuất trình với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu và gửi Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường Hạ Long 03 bộ.

f. Bảo trì, thay thế thiết bị, phụ kiện, vật tư tiêu hao của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục:

- Đơn vị quản lý, vận hành các trạm có trách nhiệm bảo trì thiết bị của hệ thống quan trắc môi trường tự động. Tần suất bảo trì tối thiểu 2 lần/năm.

- Thiết bị, phụ kiện, vật tư tiêu hao phải được định kỳ thay thế theo niên hạn, thời hạn sử dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước hoặc theo hướng dẫn vận hành của nhà sản xuất để duy trì tính ổn định, hạn chế và khắc phục các lỗi kỹ thuật của thiết bị.

- Toàn bộ quá trình bảo trì, thay thế thiết bị, linh kiện, phụ kiện, vật tư tiêu hao phải được ghi sổ nhật ký, cập nhật các thay đổi của hệ thống quan trắc môi trường tự động trong những lần sửa chữa, nâng cấp, thay thế hoặc lắp đặt mới.

- Trường hợp chi phí sửa chữa, thay thế, lắp đặt mới chưa có trong dự toán, đơn vị vận hành lập biên bản gửi Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường Hạ Long kiểm tra, xác nhận làm cơ sở báo cáo UBND Phường xin kinh phí theo quy định.

g. Xử lý sự cố về hệ thống:

- Khi phát hiện sự cố, cán bộ vận hành các Trạm phải thực hiện các biện pháp cô lập và xác định nguyên nhân xảy ra sự cố theo nguyên tắc hạn chế tối đa ảnh hưởng tới hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường tự động, đồng thời phải báo ngay (bằng văn bản hoặc bằng điện thoại) tới Trung tâm Cung ứng dịch vụ phòng Hạ Long để cùng khắc phục sự cố.

- Đối với sự cố thông thường (các sự cố liên quan đến hệ thống báo cháy, hệ thống mạng, máy in, máy tính, các sự cố không gây ảnh hưởng đến hoạt động của Trạm quan trắc), nhân viên quản lý vận hành trạm chủ động, nhanh chóng xử lý, khắc phục và đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, liên tục.

- Đối với sự cố nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng (sự cố liên quan đến thiết bị quan trắc, thiết bị điện, hệ thống mạng kết nối, cơ sở dữ liệu, các sự cố gây ảnh hưởng trực tiếp và làm ngưng trệ đến toàn bộ hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường tự động), ngay sau khi phát hiện sự cố, nhân viên vận hành các trạm phải thông báo ngay về Trung tâm Cung ứng dịch vụ phòng Hạ Long, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan phối hợp xử lý kịp thời, đưa hệ thống sớm hoạt động trở lại.

- Kết quả xử lý các sự cố nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng phải báo cáo Trung tâm Cung ứng dịch vụ phòng Hạ Long trong đó nêu rõ nguyên nhân sự cố, giải pháp đã thực hiện và các đề xuất quản lý tiếp theo trong biên bản làm việc.

h. Các yêu cầu về chủng loại chất lượng vật tư, thiết bị.

Vật tư, phụ kiện, thiết bị bất kỳ do bên Nhà thầu cung cấp phải đảm bảo chất lượng, số lượng, chủng loại, mã hiệu, qui cách, nước sản xuất, mới 100% và phải được tổ chức nghiệm thu chặt chẽ trước khi đưa vào sử dụng trên cơ sở danh mục vật tư, thiết bị đã thống nhất giữa Nhà thầu với đại diện Chủ đầu tư và đơn vị thiết kế. Chỉ có sự chấp thuận của đại diện Chủ đầu tư, giám sát A, Nhà thầu mới được phép đưa vật tư hay thiết bị vào thay thế, sửa chữa cho công trình.

Khi phát hiện vật tư không đúng thiết kế hay kém chất lượng, Nhà thầu phải đổi vật tư phù hợp đồng thời chịu mọi chi phí thí nghiệm kiểm tra.

Vật tư đưa vào công trình do Nhà thầu bảo quản. Mọi mất mát, hư hỏng Nhà thầu chịu trách nhiệm.

Chủ đầu tư có thể yêu cầu thử nghiệm thiết bị đảm bảo kết nối tương thích với Trung tâm điều khiển chiếu sáng địa phương với thiết bị do nhà thầu đề xuất.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của các vật tư thay thế: vật tư phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây hoặc tương đương:

| STT | THÔNG SỐ KỸ THUẬT | ĐVT |
|-----|---|-------|
| 1 | <p>Thiết bị đo PH Model: Orbipac CPF81E hoặc tương đương Thông số kỹ thuật tương đương như sau: – Kết nối với CM448 hoặc CM444 – Phương pháp đo: Trực tiếp, nhúng chìm trong nước, điện cực thủy tinh, tích hợp cảm biến nhiệt độ. – Khả năng đo: pH, nhiệt độ – Dải đo: 0...14 pH 0...+110°C – Độ chính xác: ±0.02 pH ±0.5°C – Độ phân giải: 0.01pH 0.1°C – Thời gian phản hồi: < 1s – Cấp bảo vệ: IP 68, nhúng chìm trực tiếp trong nước</p> | Bộ |
| 2 | <p>Điện cực của thiết bị đo PH: Model: SensoLyt 700 IQ hoặc tương đương Thông số kỹ thuật tương đương như sau: Dải đo: pH: 0.00 ... 14.00 pH ORP: -2000 mV ... +2000 mV Độ phân giải: 0.01 pH/ 1 mV ORP Cảm biến nhiệt độ: tích hợp NTC -5 ... +60 °C Nhiệt độ hoạt động: 0 ... 60 °C Khả năng chịu áp lực của cảm biến: 10 bar Vật liệu: Stainless steel V4A (1.4571) Công suất tiêu thụ: 0.2 W Kích thước: 508 x 40 mm (chiều dài x đường kính), Trọng lượng: 970 g Cấp bảo vệ: IP68 Kết nối với bộ điều khiển DIQ/S 282/284 qua cáp SACIQ hoặc SACIQ SW Nguồn cấp: max 24V thông qua bộ điều khiển IQ SENSOR</p> | Chiếc |
| 3 | <p>Thiết bị truyền nhận dữ liệu Datalogger (dự phòng) Thông số kỹ thuật tương đương như sau: Model: ESRP-ENV-ADAM3600 hoặc tương đương CPU Cortex A8 600MHz Bộ nhớ 256MB Khe cắm thẻ nhớ SD Màn hình 7’’WVGA, 64MB, 128MB, Serial x3</p> | Bộ |

| STT | THÔNG SỐ KỸ THUẬT | ĐVT |
|-----|---|-------|
| 4 | Đầu CARTRIDGE đầu đo amoni Model: LZY694 hoặc tương đương | Cái |
| 5 | Máy nén khí PUMA PK-0145 hoặc tương đương - Điện áp: 220V/50Hz - Công suất: 1/4HP - Dung tích bình khí: 45 lít - Áp suất: 6-8 (bar) | |
| 6 | Bơm hút nước vào bồn Model: PD-S751EA ; Công suất: 750W hoặc tương đương | cái |
| 7 | Đồng hồ đo lưu lượng và sensor đo lưu lượng kênh hở đầu vào và đầu ra hãng Endress + Hauser Prosonic S FMU90/FDU90 hoặc tương đương Ứng dụng: Đo lưu lượng + tổng lưu lượng + mức + điều khiển lấy mẫu + các đường cong lưu lượng OCM được lập trình sẵn Vỏ, vật liệu: Lắp đặt ngoài hiện trường, vật liệu nhựa PC, cấp bảo vệ IP66 / NEMA 4X Vận hành: Màn hình có đèn nền + bàn phím Nguồn cấp: 90–253VAC Ngõ vào mức: 1 cảm biến loại FDU9x/8x Ngõ ra đóng cắt: 1 relay, loại SPDT (1 tiếp điểm chuyển đổi) Ngõ ra: 1 kênh tín hiệu 0/4–20mA có giao thức HART Ngõ vào bổ sung: Không có Chức năng ghi dữ liệu: Phiên bản cơ bản | 1 bộ |
| 8 | Biến áp tự ngẫu/ Biến áp cách ly Thông số kỹ thuật tương đương như sau: Điện áp định mức : Đầu vào : 220/380V Đầu ra :12/24/48/110/220V Dòng điện định mức : 700VA số pha : 1 pha Tiêu chuẩn : IEC 60947-6-1 hoặc tương đương | Chiếc |
| 9 | Camera (DS-2CD1023G0E) hoặc tương đương | Chiếc |
| 10 | Bộ chia tín hiệu | Bộ |
| 11 | Khởi động từ | Cái |
| 12 | Role nhiệt | Cái |

| STT | THÔNG SỐ KỸ THUẬT | ĐVT |
|-----|--|-----|
| 13 | Ắc quy 12V 7Ah | Cái |
| 14 | Vòng bi bơm | Cái |
| 15 | Phốt máy bơm | Cái |
| 16 | Bình chữa cháy bột và bình chữa cháy khí | Bộ |
| 17 | Converter quang | Cái |
| 18 | ODF quang 8fo | Cái |

Nhà thầu phải cung cấp Catalogue, giấy tờ liên quan đến thông số kỹ thuật của các hàng hóa để chứng minh đáp ứng thông số kỹ thuật mà nhà thầu dự thầu.

3.2. Trách nhiệm của nhà thầu:

- Nhà thầu phải chịu sự giám sát của đại diện Chủ đầu tư, giám sát A trong toàn bộ quá trình thực hiện các công việc của gói thầu.

- Nhà thầu có trách nhiệm cung ứng tất cả lao động, cán bộ giám sát, vật tư, thiết bị, các thứ khác cần thiết cho việc thực hiện các công việc của gói thầu.

- Nhà thầu phải tổ chức hệ thống kiểm tra chất lượng và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng thực hiện các công việc của gói thầu.

- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy trình theo quy định của Nhà nước, của đại diện Chủ đầu tư và Hồ sơ mời thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đảm bảo thực hiện đúng nhiệm vụ; các quy định về quản lý, vận hành đã cam kết trong hợp đồng;

- Báo cáo định kỳ một tháng một lần về công tác vận hành & bảo dưỡng của Hệ thống xử lý; thời gian báo cáo từ ngày 25 đến ngày 28-31 hàng tháng.

- Quản lý tài sản trạm quan trắc và các thiết bị liên quan, kịp thời báo cáo những sự cố, hư hỏng (báo cáo bằng điện thoại ngay khi sự cố xảy ra, báo cáo bằng văn bản trước 06 tiếng sau sự cố).

- Nhà thầu phải có biện pháp: Bảo đảm an toàn lao động; bảo đảm an toàn phòng chống cháy, nổ; ứng phó với các sự cố bất khả kháng (thiên tai lũ lụt, bão gió, công việc phát sinh đột xuất ...vv) làm ảnh hưởng đến việc quản lý vận hành.

- Các quy định khác theo quy trình vận hành trạm quan trắc tự động.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và môi trường trong việc truyền dữ liệu, quản lý số liệu quan trắc.

- Thực hiện trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành hệ thống quan trắc theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.3. Trách nhiệm của Đại diện chủ đầu tư:

- Bàn giao mặt bằng đúng thời gian qui định để Nhà thầu thực hiện các công việc của gói thầu.

- Bố trí đầy đủ, thường xuyên lực lượng giám sát viên có trình độ chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm để làm tốt nhiệm vụ giám sát của đại diện Chủ đầu tư, hợp tác với Nhà thầu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Kịp thời giải quyết các khó khăn trở ngại, phát sinh trong quá trình thực hiện để không làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công Nhà thầu.

3.4. Yêu cầu khác:

*** Kiểm tra, thanh tra của Chủ đầu tư và các cơ quan quản lý Nhà nước:**

Chủ đầu tư, giám sát A hoặc tổ chức giám định, cơ quan quản lý Nhà nước được quyền đi thanh tra, kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất tại các trạm quan trắc của Nhà thầu quản lý.

Nhà thầu phải cộng tác và cung cấp hồ sơ theo yêu cầu của bên A, nhân lực, thiết bị, dụng cụ phục vụ cho việc kiểm tra, thanh tra theo yêu cầu của các tổ chức nói trên.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

a. Nhà thầu được đánh giá là “đạt” khi đáp ứng được các yêu cầu Thực hiện các thành phần công việc theo:

+ Căn cứ Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc Ban hành Quy chế quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

+ Thông tư số 10/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường;

+ Kế hoạch và quy trình vận hành chuẩn của gói thầu.

b. Quản lý, giám sát:

Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường Hạ Long thực hiện chức năng quản lý, giám sát, kiểm tra quá trình thực hiện hợp đồng của Nhà thầu cả về thời gian và chất lượng đối với các hoạt động dịch vụ công ích do doanh nghiệp thực hiện. Việc kiểm tra, giám sát được tổ chức thường xuyên, định kỳ và đột xuất đảm bảo đúng yêu cầu về kỹ thuật, quy định.

c. Công tác nghiệm thu:

- Nghiệm thu theo ngày bằng hình thức sổ nhật ký – Cán bộ kỹ thuật A&B được phân công có trách nhiệm ký nghiệm thu công việc thực hiện vào sổ nhật ký theo ngày;

- Nghiệm thu từ ngày 15/05/2026 đến hết ngày 31/12/2025;

- Nghiệm thu đột xuất hoặc theo vụ việc – Cán bộ kỹ thuật A&B được phân công có trách nhiệm lập biên bản nghiệm thu và ký xác nhận đối với các công việc đột xuất hoặc theo vụ việc;

- Nghiệm thu tháng: Trên cơ sở nghiệm thu hàng ngày, vụ việc và nghiệm thu đột xuất, các bên đối chiếu (kiểm tra hiện trạng nếu thấy cần thiết) thống nhất lập biên bản nghiệm thu định kỳ (tháng) làm cơ sở quyết toán tháng vào ngày đầu tiên của tháng kế tiếp.

d. Thành phần nghiệm thu:

- Nghiệm thu theo ngày và nghiệm thu theo vụ việc: Gồm cán bộ giám sát bên A và bên B được giao nhiệm vụ.

- Nghiệm thu tháng: Lãnh đạo, cán bộ giám sát, bộ phận chuyên môn trực tiếp của các bên A và bên B.

e. Hồ sơ nghiệm thu và biên bản nghiệm thu:

- Biên bản nghiệm thu phải thể hiện đầy đủ các tiêu chí: Khối lượng sản phẩm dịch vụ đã thực hiện; chất lượng công việc đã hoàn thành; thông số kỹ thuật theo đúng quy định của nhà nước;...